

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐÔNG GIANG
TỈNH QUẢNG NAM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2023/HS-ST
Ngày: 13-3-2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÔNG GIANG, TỈNH QUẢNG NAM**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Oanh

Các hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Lê

Bà A Lăng Thị Phương

Thư ký phiên tòa: Ông Lê Văn Nam, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đông Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Giang tham gia phiên tòa: Ông Hồ Thành Hoàn, Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 03 năm 2023 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đông Giang, tỉnh Quảng Nam xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 01/2023/TLST-HS ngày 13 tháng 01 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 01/2023/QĐXXST-HS ngày 27 tháng 02 năm 2023, đối với bị cáo:

Nguyễn Hùng S (*Tên gọi khác: Không*), sinh ngày 16 tháng 6 năm 1989 tại huyện Đ, tỉnh Quảng Nam; nơi cư trú: Thôn H, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Quảng Nam; nghề nghiệp: Nông; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn T, sinh năm: 1960 và bà Lê Thị T1, sinh năm: 1959; bị cáo chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: Không có.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 20/12/2022. Hiện đang bị tạm giam tại Nhà Tạm giữ Công an huyện Đông Giang, tỉnh Quảng Nam.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

*** Bị hại:**

1/ Ông Nguyễn Anh T2, sinh năm: 1972; trú tại: Thôn A, xã M, huyện Đ, tỉnh Quảng Nam. (Vắng mặt)

2/ Bà Nguyễn Thị C, sinh năm: 1977; trú tại: Tổ 20, phường H, quận C, thành phố Đà Nẵng; tạm trú: Thôn A, xã M, huyện Đ, tỉnh Quảng Nam. Bà Nguyễn Thị C ủy quyền cho ông Nguyễn Anh T2 (vợ ông T2) theo giấy ủy quyền ngày 18/12/2020. (Vắng mặt)

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án.**

1/ Trần Ngọc M, sinh năm: 1992; trú tại: Thôn T, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Quảng Nam. (Vắng mặt)

2/ Phan Xuân H, sinh năm: 1978; trú tại: Thôn T, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Quảng Nam. (Vắng mặt)

3/ Nguyễn Thị Hoàng O, sinh năm: 1994; trú tại: Thôn T, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Quảng Nam. (Vắng mặt)

4/ Võ Hùng T3, sinh năm: 1989; trú tại: Thôn T, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Quảng Nam. (Vắng mặt)

5/ Nguyễn Văn T4, sinh năm: 1968; trú tại: Số 1, Khối phố 1, phường T, thành phố T, tỉnh Bình Dương. (Vắng mặt)

6/ Nguyễn Thị H2, sinh năm: 1986; trú tại: Tổ 2, Khối phố 2, thị trấn P, huyện P, tỉnh Bình Dương. (Vắng mặt)

7/ Trần Ngọc C1, sinh năm: 1989; trú tại: Thôn T, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Quảng Nam. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 20 giờ ngày 29/11/2020, Nguyễn Hùng S gọi điện thoại rủ Trần Ngọc M (sinh năm 1992) lên A, xã M, huyện Đông Giang để mua gỗ. Sau đó M rủ thêm Phan Xuân H (sinh năm 1978) trú thôn T, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Quảng Nam đi cùng. Trần Ngọc M điều khiển xe ô tô tải màu sơn trắng, nhãn hiệu KIA, biển kiểm soát 61C-216.15 (đây là tài sản chung của vợ chồng Trần Ngọc M và Nguyễn Thị Hoàng O trong thời kỳ hôn nhân) chở H đến cây xăng Đại Hồng đón S và khiêng xe mô tô hiệu Sirius, màu đen (không rõ biển kiểm soát) của S bỏ lên thùng xe tải, lúc này, trong thùng xe tải có 01 chiếc xe bò bằng gỗ. Đến khoảng 02 giờ ngày 30/11/2020, Trần Ngọc M điều khiển xe chạy đến cây xăng của ông Nguyễn Anh T2 (chủ cây xăng) thì dừng xe để nghỉ ngơi. Lúc này, S xuống xe để đi vệ sinh, đồng thời cầm điện thoại bật đèn flash lên và soi xung quanh thì phát hiện trong ngôi nhà điều hành của Cửa hàng xăng dầu A Xờ có để gỗ. S quay trở lại nói với M và H “trong ni có gỗ nè”, thì M và H đều hiểu là S muốn lấy số gỗ này. M nói với S “để tao ra ngoài canh cho”, rồi xuống xe và đi ra đường Hồ Chí Minh để canh người qua lại, còn H vẫn ngồi trên xe. Nguyễn Hùng S thấy cửa chính được khóa bằng ổ khóa nên dùng tay giật thì ổ khóa bung ra. S cầm ổ khóa ném ra ngoài bụi cỏ phía bên phải của ngôi nhà điều hành (theo hướng đối diện từ đường Hồ Chí Minh đi vào, Cơ quan CSĐT Công an huyện Đông Giang đã tổ chức truy tìm vật chứng nhưng không tìm thấy) rồi mở cửa đi vào trong nhà lần lượt mang các tấm ván gỗ đem ra ngoài để bỏ lên xe, S mở cửa thùng xe rồi bỏ các tấm ván gỗ vào trong thùng xe. Sau đó, S tiếp tục vào trong nhà lần 02 (hai) cái lục bình bằng gỗ ra ngoài xe, do 02 cái lục bình có trọng lượng nặng nên S nói với H “nặng quá, xuống phụ đẩy vô giùm”, nghe vậy H bước xuống xe rồi phụ giúp S khiêng và đẩy 02 cái lục bình vào bên trong thùng xe. Khoảng 30 phút sau, M từ ngoài đường đi vào, đứng sau đuôi xe và nói “nhanh lên, trời sáng rồi”. Sau đó, M cùng S vào bên trong ngôi nhà điều hành tiếp tục khiêng gỗ ra xe, H đứng ở đuôi xe phụ khiêng, đẩy gỗ vào trong thùng xe. Trong lúc khiêng các phách gỗ ra xe thì S có lấy thêm 01 cái máy bơm nước và 01 cái máy mài điện cầm tay bỏ vào

thùng xe. Tổng số tài sản lấy được gồm: 02 cái lục bình bằng gỗ, 60 tấm ván, 03 phách gỗ, 01 cái máy bơm nước và 01 cái máy mài điện cầm tay. Sau khi lấy trộm được số tài sản trên, M điều khiển xe tải chở S và H đi về hướng An Điền (*xã Đ, huyện Đ*). Tuy nhiên, đi được một đoạn thì xe tải bị mắc lầy nên M, H và S cùng nhau khiêng chiếc xe mô tô của S bỏ xuống để cho S đi bằng xe mô tô còn M tiếp tục chở H về nhà mình bằng xe ô tô tải. Đến khoảng 11 giờ ngày 30/11/2020, thì cả ba người cùng về đến nhà M tại thôn T, xã Đ, huyện c, tỉnh Quảng Nam. Sau đó, H về nhà mình, còn S và M khiêng 02 cái lục bình, 01 máy bơm nước và 01 máy mài để vào trong nhà M. Ngày 01/12/2020, M khiêng toàn bộ số gỗ còn lại trong thùng xe tải (*gồm 60 tấm ván và 03 phách gỗ*) để xuống trước hiên nhà của M. Trần Ngọc C1 (*anh trai ruột của M*) từ Đà Nẵng về thấy nhà quá chật chội nên đã chuyển toàn bộ số gỗ và 02 lục bình đã trộm cắp vào khu rừng Bạch đàn Bến sạt cầu Quan Âm (*thuộc thôn T, xã Đ, huyện Đ*). Đến ngày 03/12/2020, toàn bộ số tài sản mà M, H, S đã trộm cắp đã được gia đình Trần Ngọc M giao nộp cho Cơ quan Công an huyện Đông Giang, tỉnh Quảng Nam.

Vật chứng thu giữ: 02 cái lục bình bằng gỗ, chủng loại gỗ gõ, nhóm I, có khối lượng 0,092 m³; 60 phách gỗ, chủng loại gỗ xoan đào, nhóm VI, có khối lượng 0,769 m³; 03 phách gỗ, chủng loại gỗ giổi, nhóm III, có khối lượng 0,238 m³; 01 máy bơm nước, màu xanh, hiệu KIKAWA, hình trụ, phần thân dài 26cm, đường kính 11cm; 01 máy mài cầm tay bằng điện, dài 31cm, không rõ nhãn hiệu. Cơ quan CSĐT Công an huyện Đông Giang đã trả toàn bộ tang vật thu giữ cho chủ sở hữu là ông Nguyễn Anh T2 quản lý, sử dụng theo quy định pháp luật.

Theo Kết luận định giá số 03/KL-HĐĐGTTTHS ngày 22/12/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Đông Giang thì tổng giá trị tài sản bị can Nguyễn Hùng S cùng Trần Ngọc M, Phan Xuân H trộm cắp vào ngày 29/11/2020 là: 12.854.175 đồng.

Trong vụ án này, Trần Ngọc M và Phan Xuân H thực hiện hành vi “Trộm cắp tài sản” đã bị Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Quảng Nam xét xử vào ngày 07/01/2022. Hiện M và H đang chấp hành án phạt tù theo Bản án số 01/2022/HS-ST ngày 07/01/2022.

Riêng Nguyễn Hùng S, sau khi thực hiện hành vi trộm cắp tài sản đã bỏ trốn. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đ ra Quyết định khởi tố bị can và ra Quyết định truy nã đối với Nguyễn Hùng S. Đến ngày 20/12/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đ bắt S tại Cơ sở xã hội B thuộc xã H, huyện H, thành phố Đà Nẵng. Nguyễn Hùng S khai nhận: Sau khi thực hiện hành vi trộm cắp tài sản trên, Sơn đã bỏ trốn đến thành phố Đà Nẵng và xin vào làm việc tại xưởng đá mỹ nghệ của ông Phạm Văn P (*sinh năm: 1979; trú tại phường H, quận N, thành phố Đà Nẵng*) tại phường H, quận N, thành phố Đà Nẵng, ông P không biết việc S có hành vi trộm cắp tài sản vào ngày 30/11/2020 tại thôn A, xã M, huyện Đ và đang bỏ trốn. Ngày 14/11/2022, S bị Công an phường H, quận N đưa đi cai nghiện ma túy tại Cơ sở xã hội B, thành phố Đà Nẵng. Đối với xe mô tô nhãn hiệu Sirius (*không rõ biển kiểm*

soát) có liên quan trong vụ trộm cắp, S mua lại tại tiệm mua bán xe cũ thuộc quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng (*không nhớ địa chỉ cụ thể*) vào khoảng giữa tháng 11/2020 với giá 3.000.000 đồng. Sau đó, S bán lại xe này cho một người (*không rõ nhân thân, lai lịch*), Cơ quan Cảnh sát điều tra không thu giữ được chiếc xe này.

Đối với chiếc xe ô tô tải màu sơn trắng, nhãn hiệu KIA, biên kiểm soát 61C-216.15, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Nam tiến hành thu giữ, ngày 07/01/2022 Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Quảng Nam đã xử lý vật chứng nên không đề cập. Đối với chiếc xe bò gỗ mà Trần Ngọc M, Phan Xuân H trộm cắp trước đó đã được Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện N tiến hành thu giữ, ngày 07/01/2022 Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Quảng Nam đã xử lý vật chứng nên không đề cập.

Tại bản cáo trạng số 02/CT-VKSĐG-HS ngày 13/01/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Giang đã truy tố bị cáo Nguyễn Hùng S về tội “ Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa Kiểm sát viên giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 173; điểm h, s khoản 1 Điều 51; Điều 54 và Điều 38 Bộ luật Hình sự. Tuyên phạt bị cáo Nguyễn Hùng S từ 12 (mười hai) đến 15 (mười lăm) tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam là ngày 20/12/2022.

Về vật chứng: Toàn bộ vật chứng thu giữ trong vụ án này đã được Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đông Giang trao trả cho chủ sở hữu là ông Nguyễn Anh T2 quản lý, sử dụng theo quy định pháp luật nên không đề cập đến.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại, những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có yêu cầu gì nên không đề cập đến.

Phần tranh luận bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như cáo trạng và luận tội của Kiểm sát viên và không có ý kiến tranh luận gì. Bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt, không yêu cầu bồi thường gì thêm nên không xem xét.

Lời nói sau cùng bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] *Về tố tụng*: Trong quá trình điều tra, truy tố, cũng như tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] *Về nội dung*: Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Hùng S khai nhận, vào khoảng 20 giờ ngày 29/11/2020, Nguyễn Hùng S, Trần Ngọc M và Phan Xuân H lên A , xã M, huyện Đ để mua gỗ. Khoảng 02 giờ ngày 30/11/2020, M điều khiển xe ô tô BKS: 61C- 216.15 chạy đến cây xăng của ông Nguyễn Anh T2 tại thôn A, xã M, huyện Đ, tỉnh Quảng Nam, dừng xe để nghỉ ngơi. S xuống xe đi vệ sinh, cầm điện thoại bật đèn flash lên và soi xung quanh thì phát hiện trong nhà điều hành của cửa hàng xăng dầu

A Xờ có đẽ gỗ. Sơn nói với M và H trong này có gỗ thì M và H đều hiểu là S muốn lấy số gỗ này. M nói với S để Minh ra ngoài canh, rồi M xuống xe và đi ra đường Hồ Chí Minh để canh người qua lại, còn H vẫn ngồi trên xe. Nguyễn Hùng S đi vào trong dùng tay nắm ổ khóa giật thì ổ khóa bung ra và ném ổ khóa ra ngoài bụi cỏ phía bên phải của ngôi nhà điều hành. Sau đó, S cùng M, H đã trộm cắp tài sản của ông Nguyễn Anh T2 gồm: 01 cái máy bơm nước; 01 cái máy mài cầm tay; 02 cái lục bình bằng gỗ Gõ; 03 phách gỗ Gõ và 60 tấm ván Xoan Đào. Tổng giá trị tài sản trộm cắp được là 12.854.175 đồng.

Xét lời khai nhận tội của bị cáo là phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và nhiều tài liệu chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án. Khi thực hiện hành vi, bị cáo là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Bị cáo biết rõ hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng vì lười lao động muốn có tiền tiêu xài nên bị cáo đã thực hiện hành vi với lỗi cố ý trực tiếp. Hành vi trộm tài sản của bị cáo và hai người liên quan là Trần Ngọc M và Phan Xuân H có tổng giá trị 12.854.175 đồng đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản”. Do đó, cáo trạng số 02/CT-VKSĐG-HS ngày 13/01/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Giang, tỉnh Quảng Nam và quan điểm luận tội của Kiểm sát viên thực hành quyền công tố tại phiên tòa là có căn cứ và đúng với hành vi phạm tội của bị cáo.

[3] *Xét tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội thấy rằng:* Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm hại đến quyền sở hữu tài sản của người khác trái pháp luật, làm ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự, an toàn xã hội. Với tính chất mức độ thực hiện hành vi của bị cáo cần phải xử phạt nghiêm minh, tương xứng với hành vi và hậu quả mà bị cáo đã gây ra.

[4] *Xét nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thì thấy:* Trong vụ án này bị cáo Nguyễn Hùng S là người tích cực nhất trong việc thực hiện hành vi phạm tội, chủ động điện thoại rủ Trần Ngọc M đi mua gỗ, phá ổ khóa, khiêng gỗ; Trần Ngọc M ra ngoài đường đứng canh gác, cùng S khiêng gỗ; Phan Xuân H giúp S, M đẩy gỗ vào thùng xe ô tô. Hành vi của bị cáo Nguyễn Hùng S, Trần Ngọc M, Phan Xuân H có sự cấu kết chặt chẽ trong việc trộm cắp tài sản, đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” thuộc trường hợp “Phạm tội có tổ chức” theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 (*sửa đổi, bổ sung năm 2017*).

Tuy nhiên, trước khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo S có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự. Quá trình điều tra, truy tố cũng như tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình, phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn. Đây là những tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm h, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Xét bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, nên Hội đồng xét xử xét thấy cần áp dụng khoản 1 Điều 54 bộ luật Hình sự, thể hiện sự khoan hồng của pháp luật đối với bị cáo. Tuy nhiên, khi thực hiện hành vi trộm cắp vào ngày 30/11/2020, bị cáo đã bỏ trốn gây trở ngại cho hoạt động điều tra của cơ quan Cảnh sát điều tra Công

an huyện N và huyện Đ, tỉnh Quảng Nam. Điều này thể hiện bị cáo hoàn toàn nhận thức được hành vi trộm cắp là sai trái, vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố tính trốn tránh không hợp tác, chứng tỏ bị cáo không có ý thức chấp hành pháp luật về hành vi phạm tội của mình. Vì vậy, Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống bình thường của xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt, đồng thời có tác dụng phòng ngừa tội phạm chung cho xã hội.

Không áp dụng tình tiết tăng nặng đối với bị cáo S.

[5] *Về vật chứng*: Hội đồng xét xử không đề cập đến.

[6] *Về trách nhiệm dân sự*: Hội đồng xét xử không đề cập đến.

[7] *Về án phí*: Bị cáo Nguyễn Hùng S phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 173; điểm h, s khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 54 và Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 (*sửa đổi, bổ sung năm 2017*).

Căn cứ khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 (*sửa đổi, bổ sung năm 2021*); khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Hùng S phạm tội “ Trộm cắp tài sản”.

Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Nguyễn Hùng S 12 (mười hai) tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam là ngày 20/12/2022.

Về án phí: Buộc bị cáo Nguyễn Hùng S phải chịu 200.000 án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Nam;
- VKSND tỉnh Quảng Nam;
- VKSND huyện Đông Giang;
- Cơ quan CSĐT CA H. Đông Giang;
- Cơ quan HTTP&THAHS CA H. Đông Giang;
- Chi cục THADS huyện Đông Giang;
- Sở tư pháp tỉnh Quảng Nam;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng khác;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

- Lưu hồ sơ vụ án.

Nguyễn Thị Kim Oanh